

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề cương thực hiện nhiệm vụ “Lập, ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1327/TTr-STNMT ngày 12 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 và Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg; trên cơ sở báo cáo và đề xuất tại Tờ trình số 1327/TTr-STNMT ngày 12/10/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2025, với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức thực hiện việc kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025 bảo đảm theo quy định tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện: Nguồn nước mặt nội tỉnh: các sông, suối, kênh, rạch, hồ, đầm, phá; Công trình khai thác, sử dụng nước mặt và xả nước thải vào nguồn nước.

2. Các chỉ tiêu kiểm kê và phạm vi thực hiện đối với từng chỉ tiêu

Căn cứ theo hướng dẫn tại Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021, các chỉ tiêu kiểm kê thực hiện như sau:

Chỉ tiêu 1: Số lượng nguồn nước mặt: đối tượng thực hiện bao gồm: sông, suối, kênh, rạch, đầm, phá và các hồ, ao nội tỉnh (theo quy định tại khoản 2, điều 2 Luật tài nguyên nước) không thuộc quy mô hộ gia đình.

Chỉ tiêu 2: Lượng nước mặt (Tổng lượng dòng chảy; tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông; Tổng dung tích các hồ chứa) : đối tượng thực hiện là các lưu vực sông nội tỉnh độc lập; Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ trở lên, hồ chứa thủy điện với công suất lắp máy trên 50KW.

Chỉ tiêu 3: Chất lượng nước mặt (theo chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI): được thực hiện trên cơ sở tổng hợp kế thừa kết quả phân tích chất lượng nước mặt từ chương trình quan trắc môi trường hàng năm của tỉnh.

Chỉ tiêu 4: Khai thác, sử dụng nước mặt: thực hiện điều tra chi tiết đối với: hồ chứa, đập dâng có dung tích toàn bộ $\geq 0,01$ triệu m^3 ; công trình khai thác, sử dụng nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với quy mô $> 0,1 m^3$ /giây; khai thác nước mặt cho kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp là $> 100 m^3$ /ngày đêm và phát điện với công suất > 50 KW.

Chỉ tiêu 5: Xả nước thải vào nguồn nước: thực hiện điều tra chi tiết đối với các công trình xả nước thải có quy mô $> 5 m^3$ /ngày đêm (không chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ).

3. Các nội dung chủ yếu:

- + Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến các chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê
- + Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm kê các chỉ tiêu tại thực địa theo nội dung, nhiệm vụ đã được phê duyệt
- + Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa và đo đạc bổ sung và chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục vụ kiểm kê tài nguyên nước.
- + Phân tích, tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước các nguồn nước nội tỉnh theo nội dung
- + Tổng hợp kết quả, xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm kết quả kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến năm 2025.

4. Sản phẩm

- Báo cáo kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến 2025;
 - Các báo cáo chuyên đề theo từng chỉ tiêu kiểm kê, gồm có:
 - + Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;
 - + Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;
 - + Báo cáo chuyên đề các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.
 - Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước, thông tin, số liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu kiểm kê, bao gồm các bảng biểu, phụ lục sau đây:
 - + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước mặt;
 - + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê khai thác, sử dụng nước mặt;
 - + Phụ lục thông tin, số liệu các chỉ tiêu kiểm kê xả nước thải vào nguồn nước.
 - + Các bản vẽ, sơ đồ, bản đồ tương ứng với các đối tượng và chỉ tiêu kiểm kê kèm theo.
- Hồ sơ công bố kết quả Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn đến 2025.

III. Thời gian và tiến độ thực hiện:

TT	Nội dung công việc	Năm 2023	Năm 2024			
		Quý 4	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
I	Lập đề cương nhiệm vụ	X				
II	Thi công nhiệm vụ					
1	Thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu và triển khai công tác kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa.	X				
2	Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu ngoài thực địa.					
2.1	Đo đạc bổ sung số lượng nguồn nước nội tỉnh tại các vị trí không có dữ liệu	X	X	X	X	
2.2	Điều tra hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước mặt					
+	Chuẩn bị		X			
+	Tiến hành điều tra thực địa		X	X		
+	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa và giao nộp sản phẩm			X		
2.3	Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải					
+	Chuẩn bị		X			
+	Tiến hành điều tra thực địa		X	X		
+	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện kết quả điều tra thực địa và giao nộp sản phẩm			X		
3	Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa và đo đạc bổ sung và chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục vụ kiểm kê tài nguyên nước					
3.1	Tổng hợp, chỉnh lý, xử lý dữ liệu, thông tin thu thập, kết quả điều tra thực địa và đo đạc bổ sung	X		X		
3.2	Chuẩn bị nội dung thông tin biên tập bản đồ phục vụ kiểm kê tài nguyên nước			X		
4	Phân tích, tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước các nguồn nước nội tỉnh			X	X	
5	Tổng hợp, xây dựng hồ sơ sản phẩm				X	X
6	Xây dựng báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt				X	X
7	Công bố kết quả tổng kiểm kê tài nguyên nước nội tỉnh giai đoạn đến 2025					X

IV. Kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách của tỉnh.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng đề cương chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước theo yêu cầu tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổng hợp kết quả kiểm kê, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn đến năm 2025; tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn đến năm 2025 theo Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện Kế hoạch này./.